

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-PT

Ngày: 05-01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Hồng

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 27-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp N, xã H, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị Mỹ V (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 11/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đến ngày 09/02/2012 chấp hành xong Bản án. Ngày 01/11/2012, bị Công an huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ”. Đến ngày 03/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và chấp hành án tại Trại giam Châu Bình (huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre), đến ngày 17/11/2014 chấp hành xong Bản án trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội; bị tạm giữ từ ngày 03/4/2021, đến ngày 06/4/2021 được trả tự do; bị cáo tại

ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 23/5/2019, Nguyễn Văn H cùng Lê Thanh Ph, Trần Minh Ch, Ngô Bình A và 02 thanh niên khác đến quán Phi Thuyền ở ấp Giồng Cụt, xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre do bà Lê Thị S làm chủ để uống bia và hát karaoke. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi uống bia và hát karaoke xong, H rủ chị Nguyễn Thị M là tiếp viên của quán đi chơi nhưng chị M từ chối, H tức giận lấy các chai bia trên bàn chơi về phía màn hình tivi và xung quanh phòng karaoke số 3 của quán làm hư hỏng nhiều tài sản trong phòng rồi bỏ ra về.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 tivi samsung 43 inch và 01 tấm kính bảo vệ tivi, 01 amply hiệu JARGUAR SUHYOUNG và bộ phận phát âm thanh karaoke HANET PLAY PRO và SHURE UGX9II, 02 micro không dây, 01 tủ nhựa, 01 xe nhựa của trẻ em, 01 bàn tròn inox. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại cho bà Lê Thị Sang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐGTS ngày 14/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận:

- 01 tivi hiệu Samsung 43 inch đã qua sử dụng và 01 tấm kính bảo vệ tivi, giá trị thiệt hại: 3.500.000 đồng.

- 01 Amply hiệu HARGUAR SUHYOUNG đã qua sử dụng và bộ phận thu phát âm thanh karaoke HANET PLAY PRO và SHURE UGX9II cùng 02 Micro không dây đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại: 13.750.000 đồng.

- 01 ghế nhựa (mũ) đã qua sử dụng, không xác định được giá trị thiệt hại do không có vật.

- 01 phần cánh cửa nhôm, giá trị: 900.000 đồng.

- 01 phần cánh cửa cây (cây thao lao), giá trị thiệt hại: 1.500.000 đồng.

- 01 phần tủ nhựa đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại: 170.000 đồng.

- 01 ốp đèn Châu đã qua sử dụng, không có giá trị thiệt hại.

- 01 phần của xe nhựa em bé đã qua sử dụng, không có giá trị thiệt hại.

- 01 phần bàn tròn inox, không có giá trị thiệt hại.

- Bê, hư hỏng phần gạch nền, gạch dán tường và la phong thạch cao, giá trị thiệt hại: 460.000 đồng.

- 01 kết vỏ chai bia Saigon xanh và 03 kết bia Saigon xanh và Tiger có nước, không xác định được giá trị thiệt hại do không có vật.

Tổng cộng giá trị tài sản thiệt hại là: 20.280.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Áp dụng 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, trừ thời gian bị tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 03/4/2021 đến ngày 06/4/2021), hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 07/10/2021, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm 06 tháng tù là tương xứng; bị cáo có nhân thân không tốt; kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm 06 tháng tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo tranh luận: bị cáo đi làm biển chứ không bỏ trốn, bị cáo biết Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội nhưng xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng 23 giờ ngày 23/5/2019, tại quán Phi Thuyền ở ấp Giồng Cụt, xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, do bức tức vì chị Nguyễn Thị M là tiếp viên của quán từ chối đi chơi nên Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng chai bia ném vào các tài sản trong phòng karaoke làm hư hỏng tài sản của chị Lê Thị S trị giá 20.280.000 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi dùng chai bia ném vào các tài sản trong phòng karaoke làm hư hỏng tài sản của chị Lê Thị S trị giá 20.280.000 đồng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo tự nguyện *bồi thường thiệt hại* cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *thành khẩn khai báo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo phạm tội thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Song; thấy rằng bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và tài sản của người khác; xét về quá trình hoạt động của bản thân bị cáo từng 02 lần bị kết án về tội cố ý gây thương tích, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép

vũ khí thô sơ, điều đó cho thấy bị cáo là người khó cải tạo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, tại cấp phúc thẩm bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt; do bị cáo có nhân thân không tốt nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”, được trừ thời gian bị tạm giữ trước là 03 (ba) ngày (từ ngày 03/4/2021 đến ngày 06/4/2021), hình phạt còn lại phải chấp hành là 01 (một) năm 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự và án

phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã A, huyện B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông